

Số: 4383 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 15 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
Sửa chữa, cải tạo khu ở nội trú trường PTDTBT THCS Sơn Hà,
huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 775/QĐ-TTg ngày 27/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1022/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán chi tiết và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm thiết bị đồ dùng nhà ăn, nhà bếp và thiết bị đồ dùng khu ở nội trú cho các trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS thuộc Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4023/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuyển bị dự án để lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Sửa chữa, cải tạo khu ở nội trú trường PTDTBT THCS Sơn Hà, huyện Quan Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 6322/SXD-HĐXD ngày 12/10/2020 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, cải tạo khu ở nội trú trường PTDTBT THCS Sơn Hà, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 3171/TTr-SGDĐT ngày 02/10/2020 (kèm theo hồ sơ dự án).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, cải tạo khu ở nội trú trường PTDTBT THCS Sơn Hà, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa, cải tạo khu ở nội trú trường PTDTBT THCS Sơn Hà, huyện Quan Sơn.

2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

3. Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa.

4. Địa điểm xây dựng: Tại xã Sơn Hà, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

5. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng

5.1. Nhà nội trú 02 tầng 8 phòng:

- Hiện trạng công trình: Công trình hiện trạng có quy mô 02 tầng. Mặt bằng công trình hình chữ nhật có kích thước 29,7m x 7,5m, được bố trí 4 phòng nội trú ở mỗi tầng, giao thông theo phương đứng là cầu thang ở giữa, giao thông theo phương ngang là hành lang trước rộng 1,5m. Hiện tại hệ thống trần thạch cao khung nổi đã bị hư hỏng, hệ thống dây điện và thiết bị điện đã hư hỏng, xuống cấp.

- Nội dung cải tạo: Tháo dỡ trần thạch cao đã hư hỏng, thay thế bằng trần tôn sóng dày 0,4mm; tháo dỡ hệ thống dây dẫn và thiết bị điện và thay thế mới.

5.2. Nhà bếp xây mới.

- Công trình có quy mô 01 tầng, chiều cao công trình tính từ cos sân hoàn thiện đến đỉnh mái là 4,86m. Trong đó, chiều cao nền nhà so với sân là 0,45m, chiều cao nhà 3m, chiều cao mái tôn 1,41m. Mặt bằng công trình hình chữ nhật có kích thước 10,8m x 3m được bố trí để làm phòng bếp.

- Kết cấu móng xây gạch đặc không nung VXM mác 75#, giằng móng BTCT mác 250#. Kết cấu phân thân sử dụng hệ thống cột, vì kèo thép hộp. Vách bao quanh bằng panel EPS CN dày 50mm, mái lợp tôn sóng vuông dày 0,4mm, trần tôn khung thép hộp; Nền nhà lát gạch ceramic 500x500, bê tông nền đá 4x6 VXM mác 150#. Cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa khung thép hộp kết hợp pa nô tôn. Hệ thống cấp điện, thiết bị điện đồng bộ.

6. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 484.953.000 đồng; trong đó:

Chi phí xây dựng: 409.339.000 đồng.

Chi phí Quản lý dự án: 12.213.187 đồng.

Chi phí tư vấn ĐTXDCT: 46.222.166 đồng.

Chi phí khác: 7.669.841 đồng.

Chi phí dự phòng: 9.508.884 đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

7. Nguồn vốn đầu tư: Theo Quyết định số 1022/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán chi tiết và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm thiết bị đồ dùng nhà ăn, nhà bếp và thiết bị đồ dùng khu ở nội trú cho các trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS thuộc Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn năm 2020

8. Hình thức thực hiện dự án: Thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c) ;
- PCT UBND tỉnh Phạm Đăng Quyền ;
- PCVP UBND tỉnh Đinh Quang Hưng;
- Lưu: VT, VX.(hongtt)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Quyền

Phụ lục: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Công trình: Sửa chữa, cải tạo khu ở nội trú trường PTDTBT THCS Sơn Hà, huyện Quan Sơn
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Thành tiền		
				Trước VAT	Thuế VAT	Sau VAT
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	Gxd		372.126.364	37.212.636	409.339.000
1	Nhà nội trú 2 tầng 8 phòng		<i>Dự toán chi tiết</i>	186.975.455	18.697.545	205.673.000
2	Nhà bếp xây mới		<i>nt</i>	185.150.909	18.515.091	203.666.000
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	Gqlda	$(G_{XD})^{\text{trước VAT}} \times 3,282\%$	12.213.187		12.213.187
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	Gtv		42.020.151	4.202.015	46.222.166
1	Chi phí lập báo cáo KTKT		$(G_{XD})^{\text{trước VAT}} \times 6,500\%$	24.188.214	2.418.821	26.607.035
2	Chi phí thẩm tra thiết kế		Mức tối thiểu	2.000.000	200.000	2.200.000
3	Chi phí thẩm tra dự toán		Mức tối thiểu	2.000.000	200.000	2.200.000
4	Chi phí giám sát thi công XD		$G_{XD}^{\text{trước VAT}} \times 3,285\%$	12.224.351	1.222.435	13.446.786
5	Chi phí lập HSMT & đánh giá HSDT xây lắp		$G_{XD}^{\text{trước VAT}} \times 0,432\%$	1.607.586	160.759	1.768.344
IV	CHI PHÍ KHÁC	Gk		7.640.071	29.770	7.669.841
1	Lệ phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật (Thông tư 209/2016/TT-BTC)		TMĐT x 0,019% x 50%	47.500		47.500

2	Chi phí bảo hiểm công trình (Thông tư 329/2016/TT-BTC)		$G_{XD}^{\text{trước VAT}} \times 0,080\%$	297.701	29.770	327.471
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Thông tư 10/2020/TT-BTC)		TMĐT x 0,570%	2.850.000		2.850.000
4	Chi phí kiểm tra của cơ quan QLNN (thông tư 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019		$(G_{GSXD})^{\text{trước VAT}} \times 20\%$	2.444.870		2.444.870
5	Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp (Theo ND 63)		Mức tối thiểu	2.000.000		2.000.000
V	CHI PHÍ DỰ PHÒNG		$(I+II+III+IV) \times 2\%$	8.644.440	864.444	9.508.884
	TỔNG CỘNG					484.953.078
	LÀM TRÒN					484.953.000